

Bản án số: 55/2017/DS-ST

Ngày : 23 – 8 - 2017

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Văn Sol

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2017/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2017/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: KV 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái P, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Bùng Bình, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24.4.2017 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ngày 15 tháng 6 năm 2015 anh P có mượn bà số tiền là 3.000.000 đồng để đi câu mực và có viết tờ cam kết nội dung có mượn của bà số tiền 3.000.000 đồng

hứa trong 01 tháng trả lại. Bà có yêu cầu trả nhiều lần nhưng anh P không trả. Nay bà yêu cầu anh P trả lại số tiền là 3.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh P biết về việc bà M yêu cầu trả số tiền là 3.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Tòa án đã tổng đạt cho anh P thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh P không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của bà M. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà M và anh P được. Tòa án tiến hành triệu tập anh P để tham gia phiên tòa sơ thẩm họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh P theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà M và bị đơn anh P là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Tại hồ sơ thể hiện giao dịch giữa các bên thực hiện ngày 16 tháng 11 năm 2016 âl, đến ngày 24.4.2017 dl bà M khởi kiện anh P tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung tranh chấp giữa các đương sự: Phía bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu anh P trả số tiền là 3.000.000 đồng. Phía anh P không có ý kiến.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, tại hồ sơ thể hiện bà M cung cấp tờ cam kết do anh P viết nội dung có mượn của bà M số tiền là 3.000.000 đồng và hứa đến ngày 20.12.2016 sẽ trả lại. Điều này phù hợp lời trình bày của bà M về việc anh P có mượn của bà số tiền là 3.000.000 đồng. Phía anh P không có ý kiến yêu cầu khởi kiện của bà M. Do đó, việc bà M khởi kiện anh P là có căn cứ và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc anh P có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền là 3.000.000 đồng. Phía bà M không yêu cầu lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc anh P phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 463, 357 của Bộ luật dân sự.
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Thái P.

[2] Buộc anh Nguyễn Thái P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Trong trường hợp, anh Nguyễn Thái P chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Buộc anh Nguyễn Thái P phải chịu số tiền là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300. 000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011221, ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Thái P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ TRÚC HẰNG